

Đọc tài liệu tổng hợp và biên soạn nội dung chính để soạn bài Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội lớp 10 Chân trời sáng tạo chi tiết, đầy đủ ý nhất.

## Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội - Ngữ văn lớp 10 Chân trời sáng tạo

### Tri thức về kiểu bài

#### Kiểu bài:

Văn bản nghị luận một vấn đề xã hội là kiểu văn bản dùng lí lẽ, bằng chứng để bàn luận và | làm sáng tỏ về một vấn đề xã hội (một ý kiến, một tư tưởng đạo lí hay một hiện tượng xã hội), giúp người đọc nhận thức đúng về vấn đề và có thái độ, giải pháp phù hợp đối với vấn đề đó.

#### Yêu cầu đối với kiểu bài:

- Nêu và giải thích được vấn đề nghị luận.
- Trình bày ít nhất hai luận điểm về vấn đề xã hội; thể hiện rõ ràng quan điểm, thái độ (khẳng định/ bác bỏ) của người viết; hướng người đọc đến một nhận thức đúng và có thái độ, giải pháp phù hợp trước vấn đề xã hội. Liên hệ thực tế, rút ra ý nghĩa của vấn đề.
- Sử dụng được các bằng chứng thực tế tin cậy nhằm củng cố cho lí lẽ.
- Sắp xếp luận điểm, lí lẽ theo trình tự hợp lí.
- Diễn đạt mạch lạc, khúc chiết, có sức thuyết phục.
- Có các phần: mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách của kiểu bài.

**Mở bài:** nêu vấn đề xã hội cần nghị luận; sự cần thiết bàn luận về vấn đề.

**Thân bài:** trình bày ít nhất hai luận điểm chính nhằm làm rõ ý kiến và thể hiện quan điểm, thái độ của người viết (trước các biểu hiện đúng sai/ tốt xấu); sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.

**Kết bài:** khẳng định lại tầm quan trọng hay ý nghĩa của vấn đề cùng thái độ, lập trường của người viết

### Đọc ngữ liệu tham khảo

#### Quan niệm về thần tượng (Tác giả: Nhóm biên soạn)

Thời gian gần đây, vấn đề quan niệm về thần tượng và sự tôn sùng thần tượng do ngộ nhận của nhiều người trong giới trẻ chúng ta là rất đáng quan tâm. Vì thế, việc tìm hiểu, trao đổi hướng đến một nhận thức chung về vấn đề này để có ứng xử phù hợp trong cuộc sống là rất cần thiết.

Xung quanh vấn đề này, theo tôi, có mấy câu hỏi cần được trả lời thỏa đáng.

**Thứ nhất:** thần tượng là gì, một hình mẫu như thế nào thì được xem là thần tượng? lai Thông thường , từ “thần tượng” được dùng để chỉ "cái được tôn thờ, chiêm ngưỡng" nói chung. Thần tượng có thể là thần hoặc là người; là có thật hay hư cấu tưởng tượng, là thần tượng chung của một cộng đồng, hay thần tượng riêng của một vài cá nhân,... Hiểu rộng và linh hoạt hơn " thì thần tượng là hình mẫu lí tưởng, trong quan niệm của ai đó, về một phương diện nào đó. Chẳng hạn, con cái, em út có thể xem cha mẹ, anh chị của mình là thần tượng, khi những người này có phẩm chất, năng lực vượt trội. Tương tự, học trò có thể xem thầy cô giáo giỏi của mình là thần tượng, người khởi nghiệp có thể xem các doanh nhân thành đạt là thần tượng, khán thính giả có thể xem ca sĩ, diễn viên nổi tiếng mà mình yêu thích là thần tượng, độc giả có thể xem nhà văn, thậm chí nhân vật nổi tiếng trong văn học là thần tượng, các bạn đồng môn, cùng trang lứa cũng có thể xem một người bạn học xuất sắc của mình là thần tượng,... Nói chung, bất cứ người nào có phẩm chất, tài năng vượt trội đáng được tôn thờ, chiêm ngưỡng", thì đều có thể trở thành thần tượng.

Tuy nhiên, dù theo nghĩa nào, thì mọi hình mẫu được xem là thần tượng đều phải thỏa mãn hai điều kiện: có giá trị thực vượt trội (điều kiện cần) và được ai đó hâm mộ, quý trọng, muốn noi theo điều kiện đủ). Hai điều kiện này có quan hệ rất mật thiết với nhau.

**Thứ hai:** vì sao có tình trạng ngộ nhận về thần tượng đôi Khi một hình ảnh, nhân vật nào đó không có giá trị thực” mà vẫn được hâm mộ, quý trọng, muốn noi theo thì đó là ngộ nhận. Trên thực tế, sự ngộ nhận về thần tượng thường là do nhiều nguyên nhân. Chẳng hạn: do người ta bị chi phối bởi những cảm xúc nhất thời, do bỗng bột chạy theo một thị hiếu đang ngò nào đó của đám đông, do bị mê hoặc bởi cái vẻ hào nhoáng bề ngoài của một nhân vật nào đó khi người này được ai đó đề cao quá mức.

Trong những trường hợp ấy, một thái độ tỉnh táo cảnh giác với các giá trị ảo hay thị hiếu lệch lạc là rất cần thiết.

**Thứ ba:** chúng ta cần đến thần tượng để làm gì? Con người, nhất là người trẻ, cần đến thần tượng, là để tôn thờ hay để vươn lên? Câu trả lời, theo tôi, phải là cả hai, Thần tượng, không phải chỉ để nhìn ngắm, tôn thờ mà còn là để tạo cảm hứng cho hành động của mỗi người, vẫy gọi chúng ta không ngừng vươn lên. Khi cố gắng “vươn lên" theo thần tượng thì chúng ta sẽ chuyển hoá được các giá trị của thần tượng thành giá trị của chính mình. Từ đó ta tự nâng mình lên ngang với thần tượng, thậm chí, cao hơn thần tượng, để lại trở thành thần tượng của ai đó. Thực tế cho thấy không hiếm trường hợp, những người vốn từ vô danh đã trở thành thần tượng nhờ sự vươn lên không ngừng như thế.

Với nhận thức như trên, theo tôi, mỗi người trẻ chúng ta cần và nên có thần tượng. Điều quan trọng là phải chọn thần tượng sao cho đích đáng, tránh cảm tính, ngộ nhận. Có như thế, chúng ta mới dành được nhiều thời gian, tâm lực hơn cho việc trải nghiệm, tu dưỡng, tự nâng cao giá trị của bản thân mình.

## **Bố cục của văn bản Quan niệm về thần tượng**

1. Nếu vấn đề xã hội cần nghị luận; sự cần thiết có nhận thức đúng về vấn đề.

2. Chuyển dẫn vào các nội dung nghị luận ở thân bài; lần lượt trình bày các luận điểm.

2a. Luận điểm thứ nhất dựa trên các lí lẽ:

- Thần tượng là gì?

- Hình mẫu như thế nào thì được xem là thần tượng?

Quan điểm về thần tượng được nhìn từ nhiều góc độ: Thông thường..., Hiểu rộng và linh hoạt hơn.... Và dựa trên nhiều bằng chứng thực tế: Chẳng hạn..., tương tự...

2b. Luận điểm thứ hai được triển khai theo trình tự: lí lẽ - bằng chứng - lí lẽ.

2c. Luận điểm thứ ba triển khai theo trình tự: lí lẽ - bằng chứng - lí lẽ.

3. Khẳng định lại tầm quan trọng/ ý nghĩa của vấn đề và hướng giải quyết.

## **Trả lời câu hỏi**

### **Câu 1 trang 56 SGK Ngữ Văn 10 tập 1 CTST**

Ngữ liệu đã đáp ứng được yêu cầu về bố cục đối với kiểu bài nghị luận về một vấn đề xã hội hay chưa?

#### **Trả lời**

- Ngữ liệu trên đã đáp ứng được yêu cầu về bố cục đối với kiểu bài nghị luận về một vấn đề xã hội:

+ Đã nêu và giải thích được vấn đề cần nghị luận.

+ Có hệ thống luận điểm rõ ràng, lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, xác thực, gần gũi.

### **Câu 2 trang 56 SGK Ngữ Văn 10 tập 1 CTST**

Việc tác giả dùng đoạn đầu trong thân bài để đưa ra cách hiểu về khái niệm “thần tượng” có tác dụng như thế nào trong cách triển khai vấn đề?

#### **Trả lời**

Việc đưa ra cách hiểu về khái niệm “thần tượng” ở đoạn đầu trong phần thân bài là rất hợp lí. Bởi nó sẽ giúp người đọc hiểu rõ hơn về vấn đề người viết đang muốn nói tới; là cơ sở cho những luận điểm tiếp theo và tăng sức thuyết phục cho một bài văn nghị luận.

### **Câu 3 trang 56 SGK Ngữ Văn 10 tập 1 CTST**

Nhận xét về cách người viết sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ các luận điểm chính trong văn bản.

### **Trả lời**

Cách người viết sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ các luận điểm chính trong văn bản rất thuyết phục, xác thực và được trình bày theo một trình tự hợp lí. Lí lẽ và bằng chứng được sử dụng ngay sau luận điểm chính mà nhờ đó vấn đề nghị luận được làm sáng rõ hơn.

### **Câu 4 trang 56 SGK Ngữ Văn 10 tập 1 CTST**

Nêu một số từ ngữ, câu văn cho thấy người viết đã chú ý thể hiện quan điểm của mình, nhận xét về cách thể hiện ấy.

### **Trả lời**

- Một số từ ngữ, câu văn cho thấy người viết đã chú ý thể hiện quan điểm của mình:

+ “Xung quanh vấn đề này, theo tôi, có mấy câu hỏi cần được trả lời thỏa đáng”.

+ “Theo tôi” được lặp lại nhiều lần.

=> Nhận xét: việc sử dụng một số từ ngữ và câu văn như vậy giúp cho bài viết nghị luận mang tính chủ quan, thể hiện rõ cách nhìn của người viết đối với vấn đề chính trong bài. Từ đó, tìm được sự đồng cảm nơi người đọc về cùng một vấn đề.

### **Câu 5 trang 56 SGK Ngữ Văn 10 tập 1 CTST**

Bạn rút được kinh nghiệm hay lưu ý gì trong cách trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống từ ngữ liệu trên?

### **Trả lời**

- Cần nêu lên quan điểm của cá nhân.

- Nêu rõ vấn đề mình sẽ nghị luận.

- Cần có hệ thống luận điểm, dẫn chứng, lí lẽ thuyết phục.

### **Thực hành viết theo quy trình**

Hãy viết văn bản nghị luận trình bày ý kiến về một trong những vấn đề sau:

- Tầm quan trọng của động cơ học tập;

- Ứng xử trên không gian mạng;

- Quan niệm về lòng vị tha;
- Thị hiếu của thanh niên ngày nay,...

### **Bước 1:** Chuẩn bị viết

- Xác định đề tài: Bạn có thể chọn một đề tài cụ thể trong hoặc ngoài các vấn đề được gợi ý trong đề bài. Chẳng hạn: bàn luận về động cơ, đức tính trung thực, tinh thần vượt khó,... trong học tập của lớp trẻ; vấn đề thị hiếu của thanh niên ngày nay, ứng xử trên không gian mạng, sự tương trợ đối với người gặp khó khăn, hoạn nạn,... Tuy vậy, nên chọn đề tài theo các tiêu chí:

- Vấn đề mà bạn quan tâm, có hứng thú trong việc trình bày ý kiến.
- Vấn đề quen thuộc, gần gũi với bạn và những người cùng độ tuổi.
- Vấn đề thuận lợi cho bạn trong việc tìm hiểu thực tế, chia sẻ trải nghiệm hay bày tỏ quan điểm, thái độ,... trong bài viết.
- Vấn đề đang có những ý kiến khác biệt, thậm chí trái ngược nhau.

- Xác định mục đích viết, đối tượng người đọc

Bạn cần trả lời một số câu hỏi như: Mục đích viết bài này là gì? Người đọc bài viết này có thể là ai?

Đó là cơ sở giúp bạn lựa chọn nội dung, cách viết cho phù hợp với mục đích viết và đối tượng người đọc.

- Thu thập tư liệu

Để viết được văn bản đáp ứng yêu cầu của đề bài, bạn hãy tự hỏi:

- Vấn đề liên quan đến các khái niệm nào?
- Xung quanh vấn đề nghị luận có những ý kiến, quan niệm khác biệt nào?
- Việc giải quyết vấn đề có ích lợi gì và nên giải quyết thế nào?

### **Bước 2:** Tìm ý và lập dàn ý

- Tìm ý

Bạn nên tìm ý bằng cách nêu và trả lời một số câu hỏi dưới đây:

- Vấn đề cần được khẳng định hay bác bỏ hoặc kết hợp khẳng định với bác bỏ? Từ các câu trả lời đầu tiên này, lại đặt các câu hỏi cụ thể hơn để phát triển ý. Chẳng hạn, tìm ý cho vấn đề ứng xử trên không gian mạng, trước hết bạn cần phân ra các kiểu ứng xử của cư dân mạng thành hai loại hành vi: hành vi đúng đắn, hợp pháp và hành vi sai trái, quá khích, bất hợp pháp, với loại hành vi đúng thì khẳng định, với hành vi sai thì cần bác bỏ. Nhưng từ đây bạn lại đặt và trả lời tiếp các câu hỏi: Thế nào là hành vi đúng đắn, hợp pháp và ngược lại? Khi mọi người hành xử đúng

đấn thì có ích lợi gì cho cộng đồng? Có cách nào để tránh được những sai lầm, vi phạm luật pháp trên không gian mạng?

- Cần có ít nhất mấy luận điểm? Sắp xếp luận điểm theo trình tự nào?
- Lí lẽ, bằng chứng nào cần có cho mỗi luận điểm?

- Lập dàn ý

Bạn sắp xếp nội dung các phần mở bài, thân bài, kết bài các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong thân bài theo gợi ý trong mục Yêu cầu đối với kiểu bài (trang 54). Trong đó, cần tập trung phát triển dàn ý phần thân bài.

*Vi dụ:* Cũng với đề bài trên, nếu chọn vấn đề quan niệm về thần tượng như ở ngữ liệu tham khảo trên đây, dàn ý phần thân bài có thể là:

1. Luận điểm thứ nhất: Thần tượng là gì, một hình mẫu như thế nào thì được xem là thần tượng? hoặc: Xác định cách hiểu đúng về thần tượng. (Lí lẽ, bằng chứng)
2. Luận điểm thứ hai: Vì sao có tình trạng ngộ nhận về thần tượng? hoặc: Giải thích lí do dẫn đến sự ngộ nhận về thần tượng. (Lí lẽ; bằng chứng)
3. Luận điểm thứ ba: Chúng ta cần đến thần tượng để làm gì? hoặc: Mục đích của việc tìm kiếm thần tượng: không phải chỉ để nhìn ngắm, tôn thờ mà còn để tự vuon lên. (Lí lẽ; bằng chứng)

### **Bước 3:** Viết bài

- Triển khai dàn ý thành đoạn, thành bài.
- Mỗi luận điểm nên trình bày thành một đoạn với lí lẽ và bằng chứng.
- Trong mỗi đoạn văn, cần có câu chủ đề nêu rõ nội dung luận điểm.
- Về trình tự, có thể đưa lí lẽ trước, bằng chứng sau hoặc nêu lí lẽ đến đâu, đưa bằng chứng đến đấy.
- Dùng các từ ngữ liên kết câu, liên kết đoạn để tạo sự mạch lạc cho bài viết, giúp người đọc dễ theo dõi các ý của bài viết.

### **Bước 4:** Xem lại và chỉnh sửa

	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
<b>Mở bài</b>	Nêu vấn đề xã hội cần nghị luận		
	Nêu ý nghĩa/tính cấp thiết/tâm quan trọng của vấn đề.		
<b>Thân bài</b>	Trình bày và làm rõ ý kiến qua ít nhất hai luận điểm chính.		
	Xem xét vấn đề từ nhiều phía		
	Thể hiện nhận thức, quan niệm, thái độ, lập trường của người viết về vấn đề nghị luận (trước các biểu hiện đúng/sai/tốt/xấu,...)		

	Làm sáng tỏ vấn đề bằng lí lẽ và bằng chứng.		
	Hướng đến nhận thức chung hoặc nêu giải pháp cho vấn đề.		
<b>Kết bài</b>	Khẳng định lại vấn đề, ý kiến đã trình bày.		
	Nêu ý nghĩa thực tiễn của vấn đề.		
<b>Kĩ năng trình bày, diễn đạt</b>	Sắp xếp luận điểm, lí lẽ, bằng chứng hợp lí.		
	Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn.		
	Sử dụng các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng với lí lẽ và đảm bảo mạch lạc cho bài viết.		

## Thực hành tham khảo cho đề bài gợi ý

### Đề bài:

Viết văn bản nghị luận trình bày ý kiến về vấn đề: **Tầm quan trọng của động cơ học tập.**

### Dàn ý

#### 1. Mở bài

Nêu vấn đề xã hội cần nghị luận: Tầm quan trọng của động cơ học tập

#### 2. Thân bài

##### a. Thế nào là động cơ học tập?

Từ khái niệm động cơ để làm rõ khái niệm về động cơ học tập.

##### b. Động cơ học tập được hình thành như thế nào?

- Được hình thành dần dần trong quá trình học tập của học sinh.

- Có thể chia làm hai loại: động cơ bên ngoài (động cơ xã hội) và động cơ bên trong (động cơ hoàn thiện tri thức).

##### c. Tầm quan trọng của động cơ học tập

Động cơ học tập đúng đắn sẽ kích thích tinh thần học hỏi của học sinh. Từ đó nâng cao hiệu quả và kết quả của việc học.

##### d. Cần làm gì để kích thích động cơ học tập của học sinh

- Đưa ra trách nhiệm của bản thân, gia đình và nhà trường.

#### 3. Kết bài

- Khẳng định tầm quan trọng của động cơ học tập.

## **Bài viết chi tiết**

Học, học nữa, học mãi, câu nói của Lenin vẫn đúng cho đến tận bây giờ. Học để tiếp thu kiến thức, những điều cần biết, là hành trang vững trải trên con đường tương lai. Tuy nhiên, một số bộ phận học sinh đã lơ là việc học và việc tạo cho mình một động cơ học tập là điều rất cần thiết.

Trước hết, chúng ta cần tìm hiểu thế nào là động cơ học tập? Theo J. Piaget, “Động cơ là tất cả các yếu tố thúc đẩy cá thể hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng cho hoạt động đó”. Theo Phan Trọng Ngọ, “Động cơ học tập là cái mà việc học của họ phải đạt được để thỏa mãn nhu cầu của mình. Nói ngắn gọn, học viên học cái gì thì đó là động cơ học tập của học viên”. Từ một số kết quả tìm hiểu được, tóm lại, động cơ học tập chính là yếu tố định hướng, thúc đẩy hoạt động học tập, nó phản ánh đối tượng có khả năng thỏa mãn nhu cầu chiếm lĩnh tri thức của người học. Bởi vậy, động cơ học tập đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong suốt quá trình học tập của mỗi người.

Vậy, động cơ học tập được hình thành như thế nào? Động cơ học tập không có sẵn hay tự bộc phát mà được hình thành dần dần trong quá trình học tập của mỗi học sinh. Nhu cầu giải quyết mâu thuẫn giữa một bên là “phải hiểu biết” và một bên là “chưa hiểu biết” (hay hiểu biết chưa đủ, chưa đúng) là nguyên nhân chính để hình thành động cơ học tập.

Ngoài ra, động cơ nói chung và động cơ học tập nói riêng cũng thường có mối liên hệ mật thiết với hứng thú của con người. Theo tôi, động cơ học tập được chia thành hai loại: động cơ bên ngoài (động cơ xã hội) và động cơ bên trong (động cơ hoàn thiện tri thức). Động cơ xã hội chính là những yếu tố bên ngoài tác động đến người học (bố mẹ, tương lai, thầy, cô giáo). Động cơ này thường mang yếu tố áp lực hơn bởi đôi khi có một số trường hợp sẽ mang tính chất cưỡng chế (ví dụ: kết quả học tập không đáp ứng được nhu cầu của bố mẹ). Động cơ bên trong là tự bản thân người học tạo ra hứng thú trong việc học của mình (cố gắng học để đạt điểm cao, để hiện thực hóa ước mơ). Trong từng hoàn cảnh cụ thể, hai động cơ này sẽ xuất hiện đồng thời bởi chúng có mối liên hệ với nhau. Động cơ xã hội “bám vào”, “hiện thân” trên động cơ hoàn thiện tri thức, trở thành một bộ phận của động cơ hoàn thiện tri thức. Tuy nhiên, động cơ hoàn thiện tri thức vẫn đóng vai trò chính.

Động cơ học tập có tầm quan trọng như thế nào? Đối với học sinh, việc học là quan trọng nhất. Bởi hành trang tri thức là hành trang vững chãi, thiết thực và cần thiết nhất trên con đường thành công. Bất kể làm việc gì, khi chúng ta có hứng thú, mọi việc mới được tiến hành một cách nhanh chóng nhất. Chính vì vậy, động cơ học tập chính là yếu tố then chốt tạo nên hứng thú học tập cho học sinh. Nếu có được những động cơ học tập phù hợp, việc học sẽ không còn áp lực với mỗi học sinh, chúng sẽ thấy đó là điều thú vị cần phải chinh phục được. Từ đó, kết quả học tập sẽ được cải thiện rất nhiều.

Tuy nhiên, để kích thích sự hứng thú ấy cũng cần những người “nghệ sĩ”. Trước hết, mỗi học sinh cần ý thức được tầm quan trọng của việc học, cần có mục tiêu rõ ràng (Đặt câu hỏi “Học để làm gì?”), có phương pháp học tập đúng đắn. Việc tự hoàn thiện mình như vậy cũng là yếu tố quan trọng để khơi dậy động cơ học tập cho học sinh. Bên cạnh đó,



việc hỗ trợ của phụ huynh và giáo viên cũng rất cần thiết. Cha mẹ cần giải thích rõ cho con hiểu về lợi ích của việc học và tác hại nếu như con người không có tri thức để tạo một động cơ học tập tích cực cho con. Đặc biệt, phụ huynh không nên sử dụng phương pháp “con nhà người ta” để giúp con tiến bộ hơn bởi phần lớn sẽ sinh ra mặt trái là sự đố kỵ chứ không phải sự cố gắng. Giáo viên hãy tăng hứng thú trong mỗi giờ học bằng lối giảng truyền cảm, đôi khi pha chút thú vị, thường xuyên thay đổi phương pháp dạy để học sinh tìm kiếm được những điều mới lạ trong những trang sách.

Với tất cả những điều đã phân tích ở trên, theo tôi, tự mỗi người hãy đề ra cho mình cách học và mục đích học đúng đắn, xác thực; cố gắng để đạt được thành công đó. Đồng thời, cha mẹ và giáo viên cũng chính là những bước đệm quan trọng để giúp con tìm ra động cơ học tập. Có như vậy, việc học đối với mỗi học sinh sẽ không còn là ác mộng.

-/-

Trên đây là nội dung hướng dẫn **soạn bài Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội CTST** đầy đủ, chi tiết cho các em tham khảo, giúp các em [soạn văn 10 Chân trời sáng tạo](#) tốt hơn mỗi ngày.